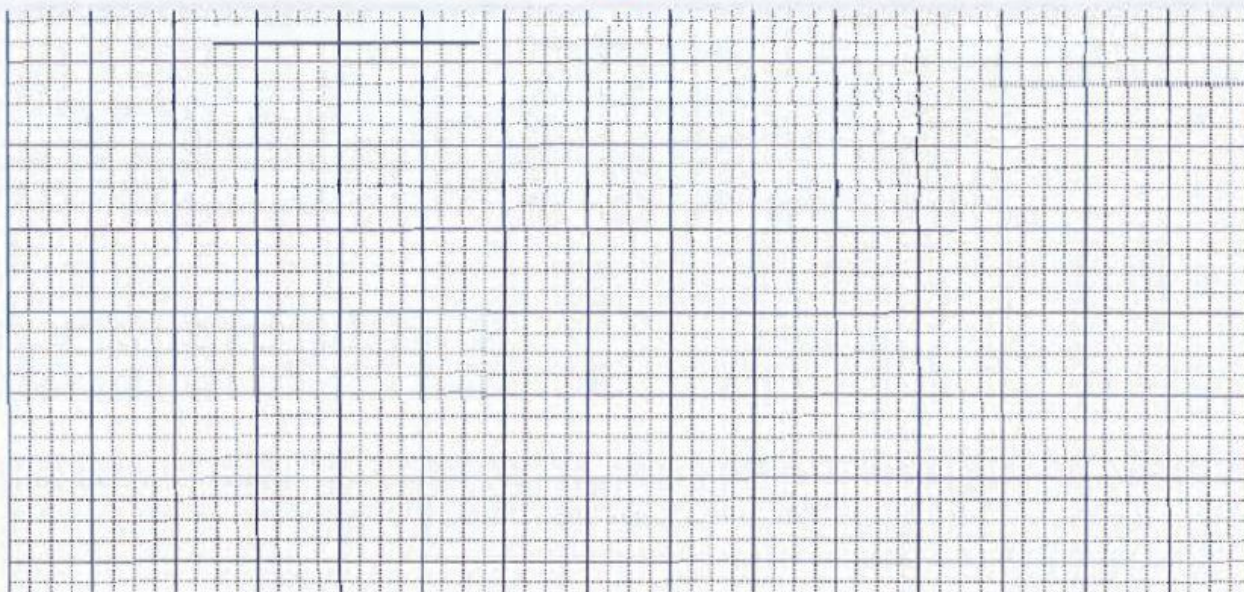


## DẠNG 8: TÌM HAI SỐ KHI BIẾT TỔNG VÀ TỈ

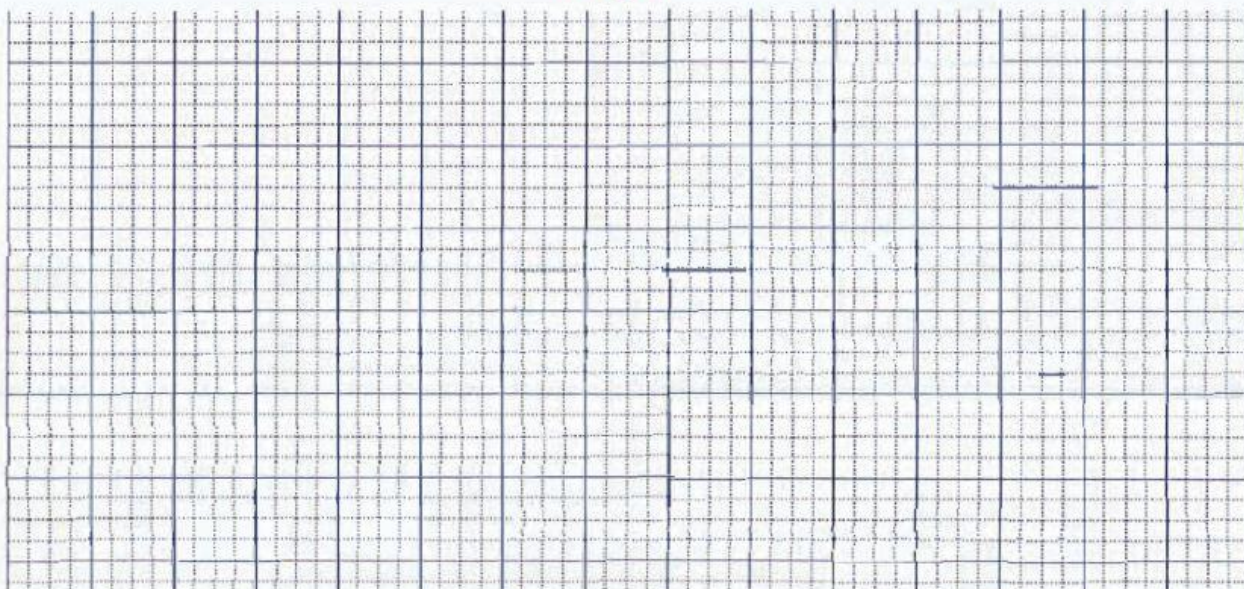
**Bài 1.** Tổng của hai số là 168. Tỉ số của hai số là  $\frac{2}{5}$ . Tìm hai số đó.

**Bài giải**



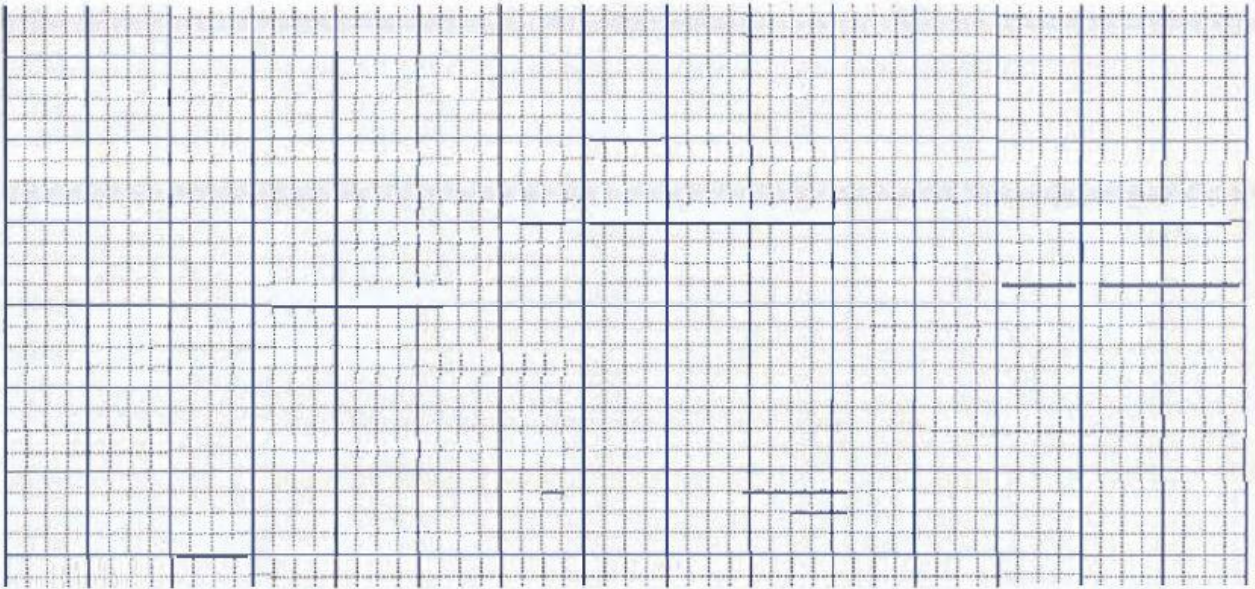
**Bài 2.** Trên bãi cỏ có 100 con trâu và con bò. Số bò bằng  $\frac{1}{4}$  số trâu. Hỏi trên bãi cỏ có bao nhiêu con bò, bao nhiêu con trâu ?

**Bài giải**



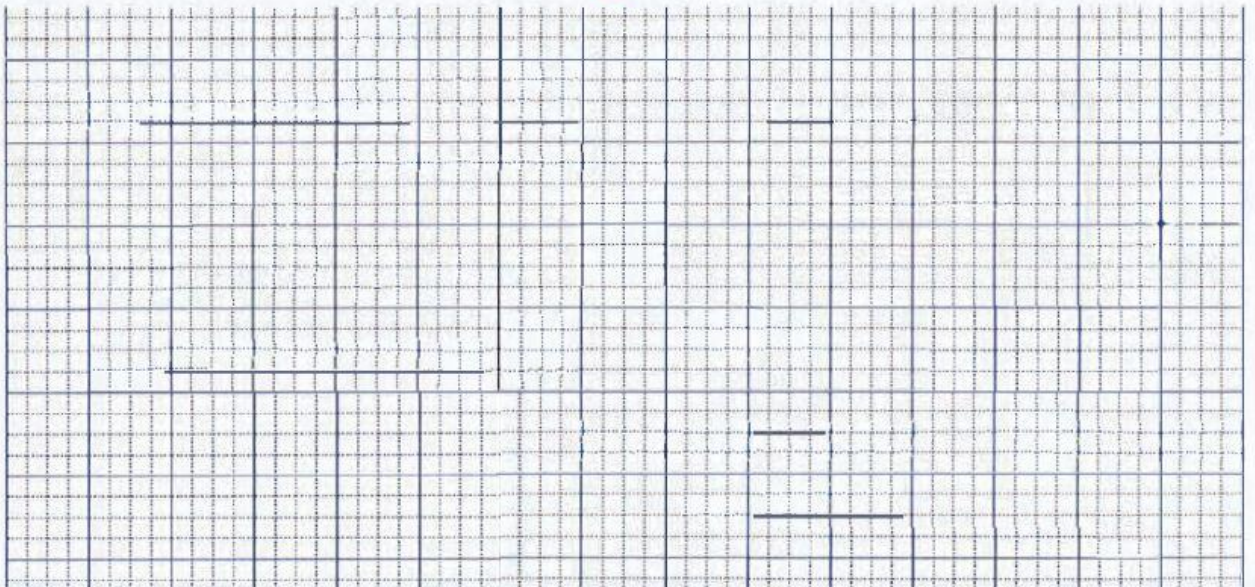
**Bài 3.** Lớp 4A và lớp 4B có tổng 55 học sinh. Biết số học sinh lớp 4A bằng  $\frac{5}{6}$  số học sinh lớp 4B. Tính số học sinh của mỗi lớp.

### Bài giải



**Bài 4.** Một hình chữ nhật có chu vi bằng 144cm, chiều rộng bằng  $\frac{4}{5}$  chiều dài. Tính diện tích của hình chữ nhật đó.

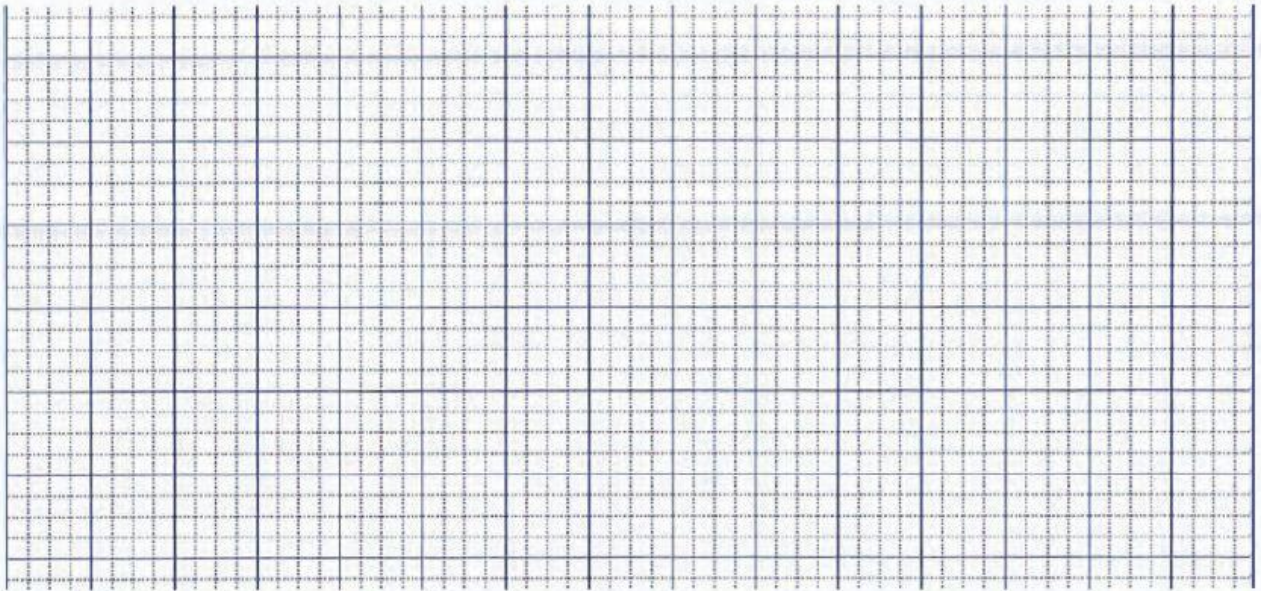
### Bài giải



**Bài 5.** Hiện nay tổng số tuổi của hai bố con là 48 tuổi. Biết rằng cách đây 4 năm, tuổi bố gấp 4 lần tuổi con. Tính tuổi của mỗi người hiện nay.

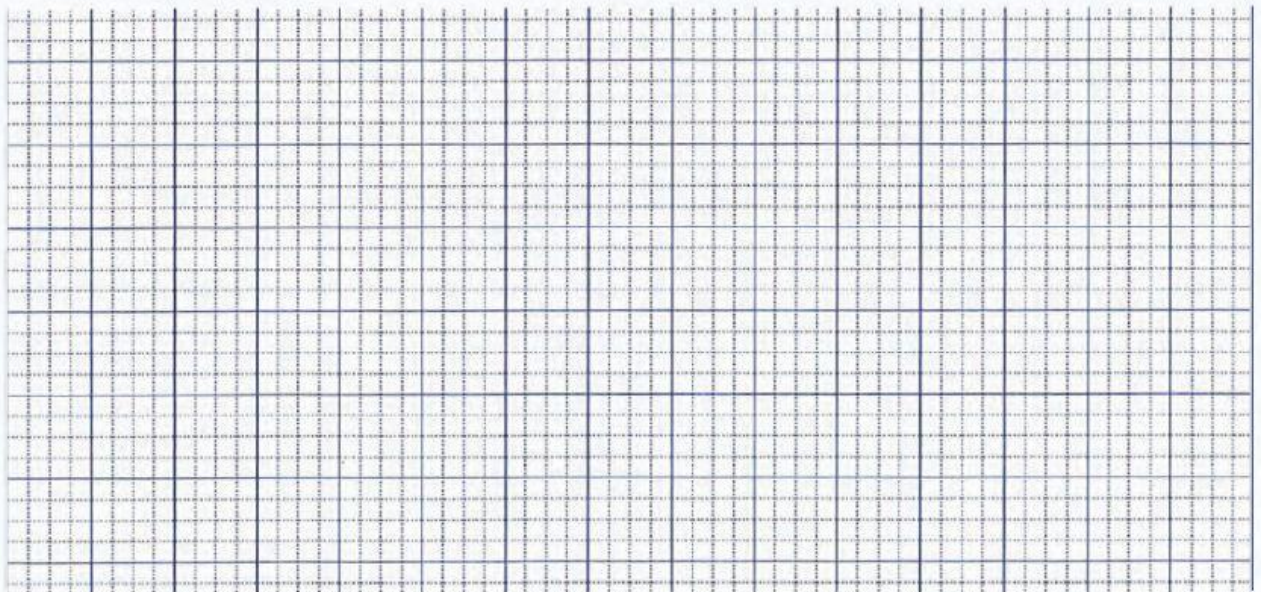
### Bài giải





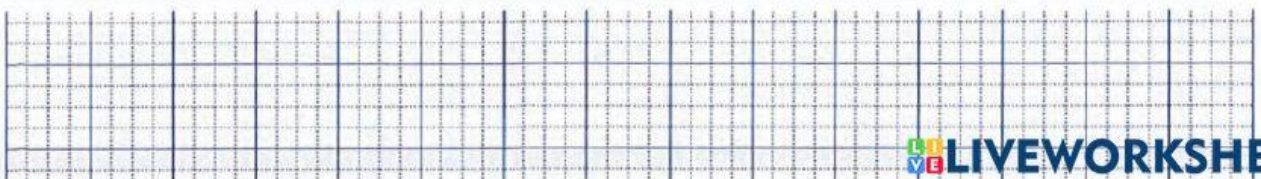
**Bài 6.** Một đàn gà có 240 con trong đó số gà trống bằng  $\frac{3}{5}$  số gà mái. Hỏi đàn gà có bao nhiêu con gà trống, bao nhiêu con gà mái ?

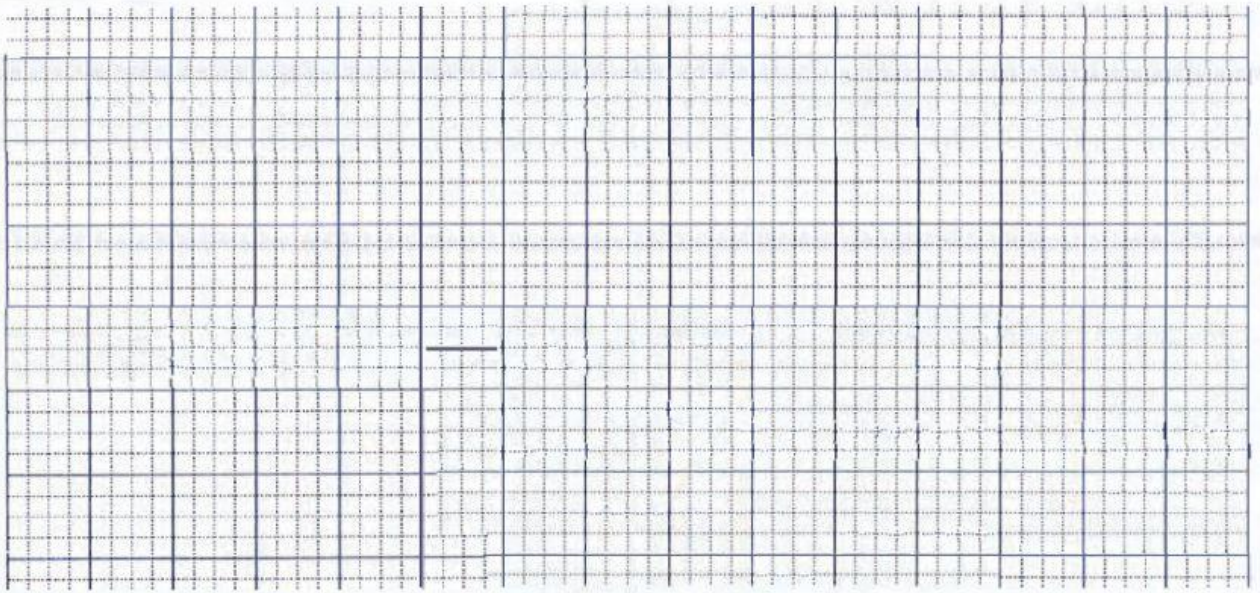
**Bài giải**



**Bài 7.** Tổng số cân nặng của hai anh em là 67kg, biết rằng  $\frac{3}{5}$  cân nặng của em bằng  $\frac{5}{14}$  cân nặng của anh. Hỏi mỗi anh em cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam ?

**Bài giải**

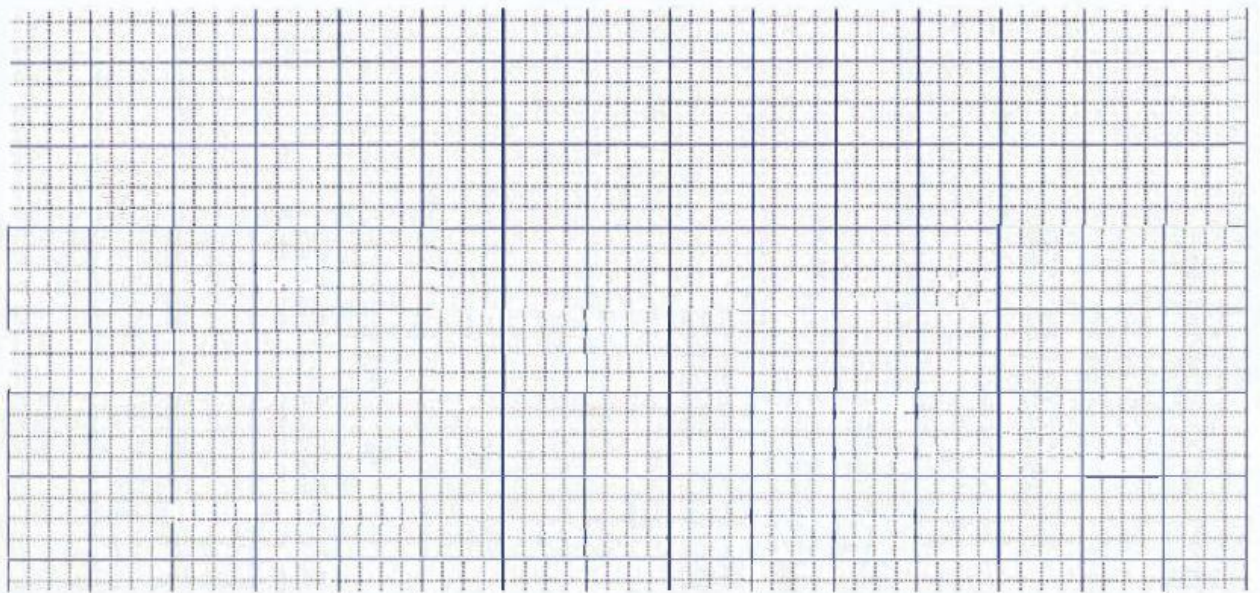




**Bài 8.** Một trường tiểu học có 540 học sinh. Biết số học sinh nam bằng  $\frac{4}{5}$  số học sinh nữ.

Hỏi trường tiểu học có bao nhiêu học sinh nam ?

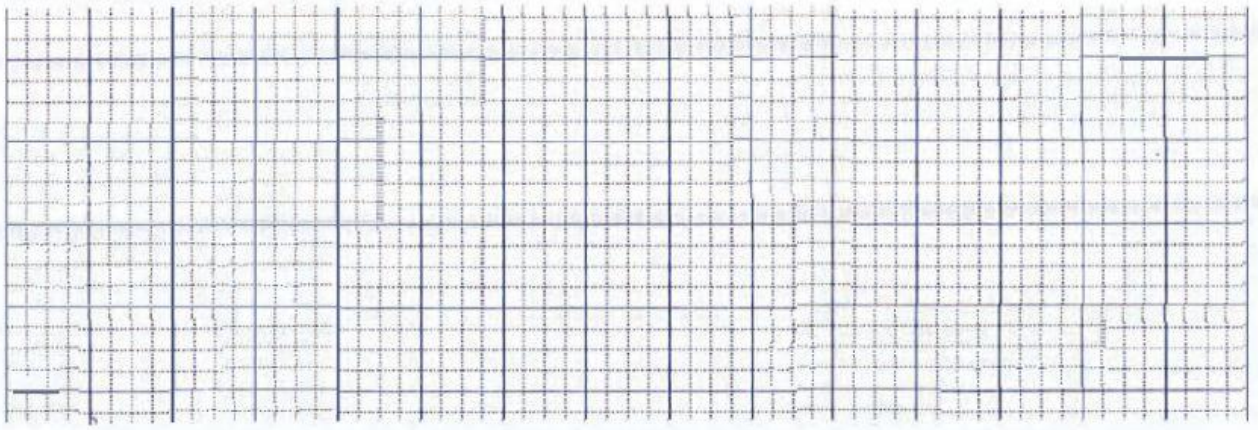
**Bài giải**



**Bài 9.** Một thửa ruộng hình chữ nhật có chu vi bằng 192m. Tính diện tích thửa ruộng đó, biết chiều dài bằng  $\frac{5}{3}$  chiều rộng.

**Bài giải**





**Bài 10.** Một mảnh đất hình chữ nhật có chiều dài gấp 2 lần chiều rộng và chu vi là 960m. Tính chiều dài, chiều rộng và diện tích của mảnh đất trên bản đồ tỉ lệ 1 : 1000.

**Bài giải**

